UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 173 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 13 tháng 8 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Đầu tư công năm 2024 thực hiện nhiệm vụ "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Công văn số 5004/BYT-BM-TE ngày 08/8/2023 của Bộ Y tế về việc đề xuất nội dung hoạt động và kinh phí năm 2024 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện nhiệm vụ "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững (GNBV) giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM, KHẢ NĂNG THỰC HIỆN 9 THÁNG VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

- UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch: số 162/KH-UBND ngày 19/7/2022 thực hiện Chương trình MTQG GNBV trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025; số 195/KH-UBND ngày 15/9/2022 thực hiện "Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2021 - 2025" năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 62/KH-UBND ngày 13/3/2023 thực hiện Chương trình MTQG GNBV năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Sở Y tế đã ban hành các Kế hoạch: số 74/KH-SYT ngày 30/8/2022 thực hiện Tiểu dự án 2 "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 19/KH-SYT ngày 31/01/2023 thực hiện Tiểu dự án 2 "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình MTQG GNBV giai năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn[1] và chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, trung tâm y tế các huyện, thành phố xây dựng các kế hoạch thực hiện trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế, của tỉnh.

II. KẾT QUẢ PHÂN BỔ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 1180/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025; số 1966/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

---

[1] Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đã ban hành các Kế hoạch: số 181/KH-KSBT ngày 08/9/2022 thực hiện Tiểu dự án 2 "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 133/KH-KSBT ngày 23/5/2023 giám sát, đánh giá thực hiện tiểu dự án 2 "Cải thiện dinh dưỡng" - Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG GNBV năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Căn cứ Quyết định phân bổ kinh phí của UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã thực hiện phân bổ kinh phí cho các đơn vị chủ trì thực hiện Dự án, Tiểu dự án để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chỉ tiêu, kế hoạch năm 2023, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: tổng kinh phí 5.314.000.000 đồng, 6 tháng đầu năm đã giải ngân 279.937.000 đồng, khả năng thực hiện 9 tháng 1.618.545.000 đồng, ước thực hiện cả năm 3.968.296.000 đồng.

+ Huy động khác: không.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CỦA NGÀNH Y TẾ

1. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng

1.1. Tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn

1.1.1. Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0 - 16 tuổi

- Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi (chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, lợi ích của bổ sung viên sắt/đa vi chất cho phụ nữ mang thai, cho trẻ bú sớm trong vòng 01 giờ đầu sau sinh, bú hoàn toàn trong sáu tháng đầu, bú kéo dài 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn, cho trẻ ăn thức ăn bổ sung đa dạng và phù hợp với nhóm tuổi...). Việc cung cấp dịch vụ tư vấn được tổ chức độc lập hoặc lồng ghép vào các thời điểm khám thai và tiêm chủng, cụ thể như sau:

+ Trên 90% phụ nữ mang thai (PNMT) được tư vấn dinh dưỡng như: chế độ dinh dưỡng hợp lý khi mang thai, chế độ nghỉ ngơi, bổ sung viên sắt, viên đa vi chất phòng, chống thiếu máu thiếu sắt. Việc tư vấn cho phụ thực hiện tại trạm y tế do cán bộ y tế xã thực hiện trong các đợt khám thai định kỳ;

+ Hoạt động bổ sung đa vi chất cho PNMT năm 2023, từ tháng 6 thực hiện bổ sung đa vi chất tại 02 huyện nghèo của tỉnh (Bình Gia, Văn Quan) nguồn do trung ương cấp[2]: tổng số PNMT được nhận đa vi chất 476/823 tổng số PNMT, đạt 57,6%; 09/11 huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch mua viên đa vi chất cấp cho PNMT thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo theo quy định, tuy nhiên quá trình mua sắm phụ thuộc vào kết quả đấu thầu;

+ Trên 60% bà mẹ có con dưới 2 tuổi được tham gia các lớp, buổi thực hành dinh dưỡng hợp lý cho trẻ. Trên 60% bà mẹ có con < 5 tuổi được cung cấp kiến thức dinh dưỡng hợp lý và chăm sóc trẻ. Việc tư vấn dinh dưỡng chủ yếu theo phương thức thức truyền thông, nói chuyện trực tiếp với các bà mẹ có con bị suy dinh dưỡng và tập chung chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời;

+ Tổng số trẻ dưới 2 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi: 1.279/18.425

[2] của Viện Dinh dưỡng quốc gia.

trẻ được cân; luỹ kế: 7.001/112.283 trẻ được cân[3];

+ Tổng số trẻ sinh ra < 2.500 gram/tổng số trẻ đẻ ra sống được cân là 19 trẻ/636 trẻ đẻ ra sống được cân; luỹ kế 6 tháng là 90 trẻ/3.874 trẻ đẻ ra sống được cân, chiếm tỷ lệ 2,3%;

+ Số bà mẹ sau đẻ được uống bổ sung vitamin A trong tháng là 394/644 (đạt 61,2%); luỹ kế 6 tháng là 2.315/3.209 (đạt 72,1%);

+ Dự kiến điều tra đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi vào tháng 9 - 11/2023;

+ Bổ sung Vitamin A liều cao cho trẻ từ 6 - 36 tháng tuổi đợt 1 năm 2023, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sởi, viêm đường hô hấp cấp với guồn Vitamin A do Viện Dinh dưỡng quốc gia cấp, kết quả triển khai bổ sung đạt 99% (30.468/30.671)[4].

- Việc cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ em từ 6 tháng - 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi bổ sung vào bữa ăn của trẻ (bột đa vi chất, sữa dinh dưỡng...) và trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng chung, về cơ bản các huyện, thành phố đã hoàn thành việc xây dựng kế hoạch và đang tiến hành các thủ tục mua sắm đấu thầu các sản phẩm dinh dưỡng theo quy định.

- Đã triển khai phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 - 72 tháng tại cộng đồng; điều trị trẻ suy dinh dưỡng cấp tính nặng tại bệnh viện.

1.1.2. Hoạt động truyền thông dinh dưỡng

- Triển khai các chiến dịch truyền thông nhân "Ngày vi chất dinh dưỡng" từ ngày 01 - 02/6, "Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển" từ ngày 16 - 23/10, "Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ" từ ngày 01 - 07/8, nhằm tạo mối quan tâm và thúc đẩy thay đổi thái độ, nhận thức và hành vi của toàn xã hội đối với công tác phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em, thiếu vi chất dinh dưỡng, phòng, chống thừa cân béo phì và các bệnh mạn tính không lây có liên quan đến dinh dưỡng. Tổ chức các hoạt động tư vấn, truyền thông về dinh dưỡng tại cộng đồng.

- Xây dựng các phóng sự, bài viết tuyên truyền theo các chủ đề về dinh dưỡng phù hợp với các nhóm đối tượng để phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn và phát trên loa, đài của xã, phường, thị trấn… trên website của Sở Y tế và bản tin Y tế của ngành. Triển khai lồng ghép các chương trình truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy thực hành phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng (tập trung vào đa dạng hóa thực phẩm phù hợp cho các nhóm tuổi và tình trạng thể lực) có liên quan tới 1.000 ngày đầu đời.

- In ấn, cung cấp tài liệu truyền thông, giáo dục dinh dưỡng: tờ rơi, băng zôn, khẩu hiệu... phù hợp với các nhóm đối tượng của địa phương.

- Nâng cao năng lực của mạng lưới dinh dưỡng: cử cán bộ tham gia các lớp

---

[3] Tổng hợp báo cáo kết quả cân trẻ dưới 2 tuổi tháng 6 năm 2023 từ các huyện, thành phố.

[4] Công văn số 413/KSBT-PCBKLN-DD ngày 06/7/2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về việc báo cáo kết quả triển khai Chiến dịch bổ sung vitamin A liều cao đợt 1 năm 2023.

tập huấn trực tuyến, lớp đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về dinh dưỡng do Bộ Y tế tổ chức. Tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tuyến xã. Truyền thông kiến thức dinh dưỡng hợp lý cho cộng tác viên y tế thôn bản, nhằm nâng cao chất lượng năng lực hoạt động chương trình tại các tuyến.

1.1.3. Hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá

Triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ hàng năm theo kế hoạch có sử dụng bộ công cụ đánh giá các chỉ tiêu của chương trình nhằm hỗ trợ công tác xây dựng kế hoạch, cụ thể:

- Có Kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát (trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua hệ thống báo cáo, thu thập các thông tin) nhằm đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện các nội dung hoạt động của kế hoạch.

- Tổ chức điều tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em hàng năm tại 30 cụm (1 lần/năm) theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

1.2. Tăng cường hoạt động chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc cho trẻ học đường (từ trên 5 tuổi - dưới 16 tuổi)

Hướng dẫn trung tâm y tế các huyện xây dựng kế hoạch khảo sát đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ từ 5 tuổi - dưới 16 tuổi theo các hướng dẫn chuyên môn của Viện Dinh dưỡng quốc gia.

2. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Thực hiện lồng ghép với các hoạt động về y tế - dân số, ngành Y tế không được cấp kinh phí.

3. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

Thực hiện lồng ghép với các hoạt động về y tế - dân số, ngành Y tế không được cấp kinh phí.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

UBND đã ban hành kế hoạch hành động giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch hoạt động từng năm chi tiết, có văn bản phân bổ vốn năm 2023, có hướng dẫn chuyên môn đầy đủ các hoạt động của Chương trình MTQG GNBV.

2. Hạn chế và nguyên nhân

- Việc xây dựng kế hoạch gặp nhiều khó khăn, các chỉ tiêu hoạt động của Chương trình MTQG GNBV không có chỉ số đầu vào, cần phải tổ chức đánh giá. Việc đánh giá có nhiều khó khăn do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế chưa có hướng dẫn cách đánh giá các chỉ số theo dõi.

- Ngân sách đầu tư kinh phí cho chương trình năm 2021, 2022 chưa đáp ứng được nhu cầu cần thiết để đạt được toàn bộ các chỉ tiêu. Đến năm 2023 hầu hết các huyện, thành phố đã được phân bổ kinh phí, tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn trong hướng dẫn thanh quyết toán và mua sắm đấu thầu, như việc mua sắm

các sản phẩm dinh dưỡng như viên sắt/đa vi chất/bột vi chất còn gặp rất nhiều khó khăn, hiện nay đa số các huyện chưa mua sắm được viên sắt/đa vi chất/bột vi chất để bổ sung cho các đối tượng trong dự án. Nguyên nhân do chưa tìm được đơn vị cung ứng sản phẩm vi chất dinh dưỡng phù hợp theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế hoặc một số mặt hàng không có nhà thầu báo giá…

- Trang thiết bị cho tuyến y tế cơ sở chưa đầy đủ: một số cân, thước đo chỉ số nhân trắc cho trẻ đã hỏng qua nhiều năm sử dụng; tài liệu truyền thông cho nhân viên y tế thôn bản chưa đầy đủ như tranh lật về dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời chưa đủ cho các thôn bản.

- Nội dung chi, mức chi một số nội dung theo quy định tại Thông tư 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2021 - 2025 còn nhiều bất cập.

- Dự án 6 (Truyền thông và giảm nghèo về thông tin) và Dự án 7 (Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình) ngành Y tế không được cấp kinh phí để hoạt động.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH 2024

- Qua thực tiễn giám sát triển khai thực hiện Chương trình MTQG GNBV, hiện nay mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng cấp huyện, xã chưa được đào tạo một cách có hệ thống cơ bản về dinh dưỡng, cán bộ phụ trách chương trình dinh dưỡng hầu hết là cán bộ kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; đội ngũ cộng tác viên dinh dưỡng là người thực hiện nhiều hoạt động trực tiếp với các đối tượng tại cộng đồng thiếu kiến thức và kỹ năng truyền thông, thiếu sự nhiệt tình năng động trong công tác do nguồn phụ cấp còn hạn chế.

- Nhận thức, thực hành dinh dưỡng chưa hợp lý còn phổ biến ở các bà mẹ và các thành viên trong gia đình; đặc biệt là vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; việc thực hiện vệ sinh, an toàn thực phẩm ở nhiều nơi còn chưa tốt đã ảnh hưởng đến chất lượng dinh dưỡng của người dân; kinh tế của một bộ phận người dân vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn còn thiếu thốn do vậy ảnh hưởng lớn đến việc chăm sóc trẻ.

- Theo kết quả điều tra 30 cụm ở đối tượng trẻ em từ 0 - 5 tuổi của Viện Dinh dưỡng năm 2020, cụ thể:

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng/tuổi) năm 2020 chiếm 16,4% so với toàn quốc (11,6%), cao hơn so với khu vực trung du và miền núi phía Bắc (15,6%). Trung bình 5 năm (năm 2016 là 18,5%) mỗi năm tỷ lệ này chỉ giảm 0,42%/năm;

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) năm 2020 chiếm 23,5% cao hơn so với toàn quốc (19,5%), thấp hơn so với khu vực trung du và miền núi phía Bắc (26,0%). Trung bình 5 năm (năm 2016 là 26,4%) mỗi năm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi giảm 0,58%/năm;

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trên đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi hiện không có số liệu báo cáo;

+ Tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em có sự khác biệt giữa vùng thành thị với vùng núi, vùng đặc biệt khó khăn vẫn còn cao và phụ thuộc vào giải pháp can thiệp cụ thể của Chương trình MTQG GNBV trong giai đoạn tới (bao gồm suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi). Việc tiếp tục cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em, phụ nữ mang thai và cho con bú sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn là hết sức cần thiết nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi, hướng tới phát triển toàn diện về tầm vóc, thể chất, trí tuệ, tăng cường sức khỏe cho Nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu cụ thể 1: hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

- Mục tiêu cụ thể 2: cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em, phụ nữ mang thai và cho con bú sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

- Mục tiêu cụ thể 3: bảo đảm ứng phó về phòng, chống suy dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng hỗ trợ trực tiếp

- Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn toàn tỉnh.

- Trẻ em dưới 16 tuổi, PNMT và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

2. Phạm vi thực hiện

Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, trọng tâm là các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn toàn tỉnh.

IV. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỀ XUẤT

1. Dự án 3: Hỗ trợ sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

1.1. Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0 - 16 tuổi

1.1.1. Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi

- Tổ chức khám sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng cho PNMT và trẻ em dưới 2 tuổi theo định kỳ tương ứng với từng thời điểm tiếp xúc. Theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 2 tuổi định kỳ 3 tháng/lần, trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi hàng tháng.

- Tư vấn dinh dưỡng cho PNMT, bà mẹ nuôi con nhỏ dưới 2 tuổi về dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời.

1.1.2. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng

- Bổ sung Vitamin A cho trẻ em từ 6 - 59 tháng tuổi.

- Bổ sung kẽm cho trẻ em < 5 tuổi bị tiêu chảy cấp.

- Bổ sung đa vi chất cho trẻ 6 - 59 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi.

- Bổ sung đa vi chất cho trẻ em từ 5 - 16 tuổi bị suy dinh dưỡng.

- Bổ sung sắt cho trẻ em gái vị thành niên.

- Bổ sung đa vi chất cho phụ nữ mang thai.

1.1.3. Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng

Đối tượng trẻ em từ 0 - 72 tháng tuổi được chẩn đoán suy dinh dưỡng cấp tính nặng.

1.1.4. Tẩy giun định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi và phụ nữ tuổi sinh đẻ chuẩn bị mang thai. Số lượng cấp phát: trẻ em 2 - dưới 6 tuổi, phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ tẩy giun 2 lần/năm.

1.1.5. Lập kế hoạch và dự trữ nguồn sản phẩm dinh dưỡng cho việc ứng phó với ảnh hưởng thiên tai, thảm họa, dịch bệnh đối với việc chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em.

1.1.6. Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú; tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp, thực hành dinh dưỡng tại trạm y tế cấp xã, thôn bản.

1.1.7. Tổ chức thực hiện bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng và giáo dục dinh dưỡng cho học sinh.

1.1.8. Tư vấn dinh dưỡng về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học.

1.1.9. Hướng dẫn, tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi hàng năm và định kỳ theo kế hoạch.

1.1.10. Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho các cơ sở y tế và trường học, cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng, vật tư y tế, thực phẩm bổ sung, tài liệu truyền thông, tài liệu chuyên môn để triển khai các hoạt động can thiệp tại cộng đồng.

1.1.11. Tổ chức hướng dẫn, nói chuyện chuyên đề, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn bản, y tế trường học, giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học và liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em

- Tập huấn cho cán bộ dinh dưỡng tuyến xã và thôn bản về hướng dẫn triển khai và các kỹ thuật chuyên môn triển khai hoạt động về dinh dưỡng.

- Tập huấn cho y tế trường học và giáo viên trường học tại các tuyến về hướng dẫn hỗ trợ triển khai hoạt động về dinh dưỡng tại trường học.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, hướng dẫn, nói chuyện chuyên đề cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn bản, y tế trường học, giáo viên, cán bộ giảm nghèo, cán bộ nông nghiệp, phụ nữ về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ, trẻ em từ 0 - 16 tuổi.

- Hàng năm, dựa trên nhu cầu thực tế đề xuất kế hoạch đào tạo, tổ chức đào tạo theo phương thức giảng viên trung ương tập huấn cho tuyến tỉnh, huyện, cán bộ tuyến tỉnh, huyện tập huấn cho tuyến xã, thôn, bản.

1.2. Hoạt động về truyền thông dinh dưỡng

- Biên tập các nội dung truyền thông tại cộng đồng. Nhân bản, phát sóng, phát hành nội dung truyền thông bằng nhiều hình thức và nhiều kênh truyền thông, bao gồm truyền thông đại chúng, loa đài, báo giấy, tờ rơi, pano, internet, mạng xã hội, phần mềm công nghệ số...

- Tập huấn về kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ y tế và cán bộ liên ngành làm công tác chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ trẻ em các cấp theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến phù hợp với thực tế tại địa bàn và tính chất nội dung đào tạo. Tổ chức các buổi truyền thông tại cấp xã, thôn bản trong Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng theo điều kiện… và dựa trên các hướng dẫn của Bộ Y tế.

1.3. Hoạt động về kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá thực hiện

- Cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động dinh dưỡng tuyến xã và thôn bản. Thực hiện giám sát theo kế hoạch hàng năm.

- Lập kế hoạch thu thập các thông tin để khảo sát, đánh giá lại và khảo sát, đánh giá cuối kỳ.

- Báo cáo về nguồn vốn được tiếp nhận, huy động các nguồn vốn hợp pháp và sử dụng cho Chương trình MTQG GNBV.

2. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình MTQG GNBV ở các cấp, qua đó đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 trong thời gian tiếp theo.

- Đánh giá kết quả so với tiến độ, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Phân tích những hạn chế và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thực hiện. Đề xuất, kiến nghị nhằm khắc phục những bất cập và những vấn đề nảy sinh trong thực hiện.

- Nội dung đánh giá đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG, Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

V. KINH PHÍ ĐỀ XUẤT

Dự kiến tổng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Kế hoạch Chương trình MTQG GNBV năm 2024 bao gồm vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác, trong đó:

- Ngân sách trung ương (nguồn vốn sự nghiệp): 4.558.000.000 đồng *(bốn tỷ năm trăm năm mươi tám triệu đồng).*

- Ngân sách địa phương (nguồn vốn sự nghiệp): 187.000.000 đồng *(một trăm tám mươi bảy triệu đồng).*

- Huy động các nguồn ngân sách hợp pháp khác: 0 đồng.

(Có biểu kinh phí kèm theo).

VI. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp về chính sách, xã hội hóa, phối hợp liên ngành

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo để thực hiện chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi, thể gày còm ở trẻ dưới 5 tuổi là một chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt tại những huyện nghèo của tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu về dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ em.

- Phát huy công tác phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng. Lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng vào các chương trình hoạt động thường xuyên của các ngành, đoàn thể, các chương trình, dự án. Có chính sách, giải pháp huy động, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, Nhân dân và các doanh nghiệp tham gia thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 3 Chương trình MTQG GNBV ở các năm tới.

2. Giải pháp về nguồn lực

2.1. Phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục đào tạo và sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên trách về dinh dưỡng, dinh dưỡng tiết chế và an toàn thực phẩm.

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách và cộng tác viên dinh dưỡng ở tuyến cơ sở. Nâng cao năng lực quản lý điều hành các chương trình hoạt động dinh dưỡng cho cán bộ ở các cấp.

- Tổ chức đào tạo theo chỉ tiêu và nhu cầu của xã hội, ưu tiên đào tạo nhân lực các địa bàn khó khăn và vùng có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao với các hình thức phù hợp (đào tạo cử tuyển, đào tạo theo địa chỉ, theo nhu cầu).

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách và các kiến thức cơ bản về dinh dưỡng cho cộng tác viên dinh dưỡng ở tuyến cơ sở.

2.2. Nguồn tài chính

- Xã hội hóa, đa dạng các nguồn lực tài chính và từng bước tăng mức đầu tư cho công tác dinh dưỡng. Kinh phí thực hiện bao gồm: ngân sách trung ương đầu tư, ngân sách địa phương, sự hỗ trợ của các tổ chức và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Quản lý và điều phối có hiệu quả nguồn lực tài chính, bảo đảm công bằng và bình đẳng trong chăm sóc dinh dưỡng cho mọi người dân.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách cho hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh.

3. Giải pháp về tuyên truyền vận động và thông tin truyền thông

- Đẩy mạnh công tác truyền thông vận động, nâng cao nhận thức tới các cấp lãnh đạo, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể, các nhà quản lý về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tầm vóc, thể chất và trí tuệ của trẻ em.

- Triển khai các hoạt động truyền thông đại chúng với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng địa bàn và từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ dưới 16 tuổi, suy dinh dưỡng gày còm ở trẻ dưới 5 tuổi, cho mọi tầng lớp Nhân dân, đặc biệt ưu tiên sự tiếp cận của đối tượng là các huyện nghèo, hộ nghèo và hộ cận nghèo.

- Tiếp tục thực hiện giáo dục dinh dưỡng và thể chất trong hệ thống trường học: xây dựng và triển khai chương trình dinh dưỡng học đường (từng bước thực hiện thực đơn tiết chế dinh dưỡng và sữa học đường cho lứa tuổi mầm non và tiểu học), xây dựng mô hình phù hợp với từng địa bàn và đối tượng.

4. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

- Xây dựng các giải pháp can thiệp đặc hiệu góp phần cải thiện dinh dưỡng, nâng cao thể lực và thể chất của người dân, ưu tiên những vùng nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc và các đối tượng có nguy cơ khác...

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả của mạng lưới làm công tác dinh dưỡng, phát triển và nâng cao hiệu quả của mạng lưới dịch vụ, tư vấn và phục hồi dinh dưỡng (bổ sung nhân lực, trang thiết bị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật thực hành cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng theo từng cấp).

- Nâng cao năng lực giám sát dinh dưỡng và thực phẩm ở tỉnh, các huyện, thành phố nhằm giám sát diễn biến tiêu thụ thực phẩm và tình trạng dinh dưỡng một cách hệ thống.

- Đa dạng hóa sản xuất, chế biến và sử dụng các loại thực phẩm sẵn có ở địa phương. Phát triển hệ sinh thái Vườn - Ao - Chuồng, bảo đảm sản xuất, lưu thông, phân phối và sử dụng thực phẩm an toàn. Tăng cường sử dụng cá, sữa, rau trong bữa ăn hàng ngày.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động về cải thiện dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh, bảo đảm đúng đối tượng được hưởng lợi, đạt mục tiêu và hiệu quả. Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hoạt động theo định kỳ, đột xuất.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn của Tiểu Dự án 2/Dự án 3 cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình MTQG GNBV cho các cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện.

3. Các sở, ban, ngành liên quan

Tham gia triển khai nội dung Chương trình dinh dưỡng trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do sở, ban, ngành quản lý.

4. UBND các huyện, thành phố

Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động cải thiện dinh dưỡng trên địa bàn, bảo đảm đúng đối tượng được hưởng lợi, đạt mục tiêu, đúng quy định, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, địa phương đối ứng và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác để thực hiện.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, LĐTBXH, TC;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng: KG-VX, KT, TH, TT TT;
- Lưu: VT, KG-VX (NTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đương Xuân Huyên